

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRÊN CƠ SỞ QUẢN TRIỆT YÊU CẦU KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 04-NQ/TW

TRẦN HỮU TIẾN
HUỖNH TRUNG HẬU
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 07/6/2026. Sửa chữa xong 02/7/2026. Duyệt đăng 10/7/2026.

Abstract

Controlling the exercise of power is a fundamental requirement for building a socialist rule-of-law state and a core solution for preventing and combating corruption and misconduct. Resolution No. 04-NQ/TW, dated April 1, 2026, reaffirms the necessity of strengthening power oversight in conjunction with refining the institutional framework for anti-corruption. Against this backdrop, the article analyzes the requirements for power oversight in the spirit of Resolution No. 04-NQ/TW, clarifies theoretical and practical aspects of anti-corruption legislation in Vietnam, and proposes directions for improvement to enhance the effectiveness of power oversight, promote openness, transparency, and accountability, and prevent the abuse and degradation of power.

Keywords: Control of power, prevention and control of corruption, Resolution No. 04-NQ/TW, improvement of the legal system, socialist rule-of-law State, accountability.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kiểm soát quyền lực được xác định là yêu cầu nền tảng nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước được thực thi đúng pháp luật, đúng mục đích và phục vụ Nhân dân. Thực tiễn cho thấy tham nhũng thường phát sinh từ sự lỏng lẻo trong cơ chế kiểm soát quyền lực; khi thiếu giám sát và ràng buộc pháp lý, nguy cơ lạm quyền, trục lợi và hình thành lợi ích nhóm gia tăng (Nguyễn Phú Trọng, 2023, tr. 45). Nhận thức rõ mối quan hệ này, Đảng và Nhà nước đã từng bước hoàn thiện chủ trương, chính sách gần phòng, chống tham nhũng với kiểm soát quyền lực. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ: “Kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 118). Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật về phòng, chống tham nhũng vẫn còn nhiều hạn chế như: cơ chế kiểm soát quyền lực thiếu thống nhất; kiểm soát tài sản, thu nhập còn khó khăn; trách nhiệm giải trình chưa thường xuyên; và cơ chế kiểm soát trong các hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử vẫn còn khoảng trống. Những bất cập này làm giảm hiệu quả phòng ngừa và gia tăng nguy cơ lạm quyền. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên cơ sở quán triệt yêu cầu kiểm soát quyền lực theo Nghị quyết số 04-NQ/TW là cần thiết cả về lý luận và thực tiễn. Đây là cơ sở nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, đồng thời góp phần xây dựng cơ chế quyền lực nhà nước minh bạch, có trách nhiệm và được kiểm soát chặt chẽ trong giai đoạn phát triển mới (Ban Chấp hành Trung ương, 2026).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yêu cầu kiểm soát quyền lực trong phòng, chống tham nhũng theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW

Nghị quyết số 04-NQ/TW đã đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tư duy của Đảng về phòng, chống tham nhũng khi xác định kiểm soát quyền lực là trục xuyên suốt và mang tính nền tảng. Theo

Email: huutienpl@gmail.com

tinh thần Nghị quyết, kiểm soát quyền lực không thể được hiểu một cách đơn lẻ như hoạt động giám sát hành chính mà phải được triển khai một cách đồng bộ trên nhiều phương diện. Điều đó bao gồm việc bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; tăng cường trách nhiệm giải trình của người có chức vụ, quyền hạn; thiết lập cơ chế kiểm soát chặt chẽ đối với việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn; đồng thời kết hợp hài hòa giữa phòng ngừa và xử lý vi phạm. Những yêu cầu này phản ánh sự phát triển trong nhận thức lý luận của Đảng về bản chất của quyền lực nhà nước: quyền lực chỉ thực sự có ý nghĩa khi được đặt trong khuôn khổ kiểm soát và chịu trách nhiệm.

2.1.1. Kiểm soát quyền lực phải được xác định là nguyên tắc nền tảng trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước

Nghị quyết số 04-NQ/TW tiếp cận vấn đề phòng, chống tham nhũng từ góc độ căn nguyên, trong đó nhấn mạnh rằng tham nhũng không chỉ là hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân mà còn là hệ quả của việc quyền lực không được kiểm soát hiệu quả. Đây là điểm nhấn quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng về mối quan hệ giữa quyền lực và nguy cơ tha hóa quyền lực. Thực tiễn cho thấy, khi quyền lực không được đặt trong cơ chế kiểm soát chặt chẽ, nó có xu hướng bị lạm dụng, dẫn đến chuyên quyền, độc đoán và tham nhũng (Nguyễn Đăng Dung, 2017, tr. 63). Từ nhận thức đó, kiểm soát quyền lực cần được xác lập như một nguyên tắc nền tảng trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, thay vì chỉ được xem là một biện pháp hỗ trợ trong phòng, chống tham nhũng. Nguyên tắc này đòi hỏi quyền lực nhà nước phải luôn được đặt trong hệ thống ràng buộc đa tầng, bao gồm cơ chế pháp luật, cơ chế tổ chức quyền lực và cơ chế giám sát của xã hội. Chỉ khi các cơ chế này vận hành đồng bộ, quyền lực mới được bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng thẩm quyền và đúng giới hạn. Có thể thấy, tinh thần của Nghị quyết số 04-NQ/TW đã góp phần định hình lại cách tiếp cận trong phòng, chống tham nhũng, từ việc tập trung vào xử lý hành vi vi phạm sang nhấn mạnh yêu cầu kiểm soát quyền lực ngay trong quá trình hình thành và thực thi quyền lực nhà nước. Đây là sự chuyển biến có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, tạo cơ sở cho việc tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay.

2.1.2. Kiểm soát quyền lực phải gắn với công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình

Kiểm soát quyền lực theo Nghị quyết số 04-NQ/TW đòi hỏi bảo đảm công khai, minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Đây là điều kiện thiết yếu của quản trị nhà nước hiện đại, giúp hạn chế tính tùy tiện và thu hẹp nguy cơ lạm quyền thông qua việc giảm “khép kín” trong quá trình ra quyết định. Thực tiễn cho thấy các lĩnh vực như đất đai, đầu tư công, đấu thầu, tài sản công và công tác cán bộ thường tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng cao (Thanh tra Chính phủ, 2025, tr. 6). Về mặt pháp lý, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã thiết lập tương đối đầy đủ các công cụ kiểm soát quyền lực, bao gồm công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, kiểm soát tài sản, thu nhập, phòng ngừa xung đột lợi ích và tăng cường trách nhiệm giải trình (Quốc hội, 2018). Các quy định này thể hiện rõ định hướng kiểm soát quyền lực từ sớm, từ xa trong quá trình thực thi công vụ. Tuy nhiên, hiệu quả thực thi vẫn phụ thuộc vào mức độ đồng bộ của cơ chế thực hiện. Thực tiễn đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện công khai thông tin, nâng cao hiệu quả kiểm soát tài sản, thu nhập và thiết lập cơ chế trách nhiệm giải trình thực chất, gắn với hậu quả pháp lý cụ thể khi có vi phạm, thay vì chỉ mang tính hình thức. Kiểm soát quyền lực chỉ đạt hiệu quả khi gắn chặt với công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, qua đó bảo đảm quyền lực nhà nước được vận hành đúng mục đích và chịu sự giám sát thực chất của xã hội.

2.1.3. Kiểm soát quyền lực phải đặt trong mối quan hệ với kiểm soát trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn

Theo tinh thần của Nghị quyết, việc cá thể hóa trách nhiệm trong thực thi công vụ là yêu cầu xuyên suốt nhằm bảo đảm mỗi quyết định, mỗi hành vi công vụ đều gắn với một chủ thể chịu trách nhiệm cụ thể. Đây cũng là cơ sở để khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, làm việc theo tâm lý tập thể hoặc dựa vào cơ chế “không ai chịu trách nhiệm” khi xảy ra sai phạm. Ở phương diện pháp lý, kiểm soát trách nhiệm không chỉ được thực hiện thông qua kỷ luật của Đảng mà còn phải được thể chế hóa bằng các quy định về trách nhiệm công vụ, trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trách nhiệm hình sự

và trách nhiệm giải trình hành chính (Trần Ngọc Đường, 2022, tr. 67-68). Tuy nhiên, thực tiễn vẫn cho thấy sự mất cân đối nhất định giữa quyền hạn và trách nhiệm. Ở không ít lĩnh vực, quyền quyết định được phân cấp khá rộng nhưng trách nhiệm cá nhân lại chưa được xác định đầy đủ, dẫn đến tình trạng “*quyền lực tập thể nhưng trách nhiệm cá nhân không rõ*”. Vì vậy, kiểm soát quyền lực cần được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với kiểm soát trách nhiệm. Mỗi quyết định hành chính và mỗi hoạt động công vụ phải xác định rõ chủ thể có thẩm quyền, phạm vi trách nhiệm cũng như hậu quả pháp lý tương ứng nếu có hành vi vi phạm hoặc thực hiện không đúng chức trách.

2.1.4. Kiểm soát quyền lực phải bảo đảm sự kết hợp giữa phòng ngừa và xử lý tham nhũng

Nghị quyết số 04-NQ/TW thể hiện cách tiếp cận toàn diện đối với công tác phòng, chống tham nhũng khi nhấn mạnh yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa và xử lý vi phạm. Theo đó, đấu tranh phòng, chống tham nhũng không chỉ dừng lại ở việc phát hiện và xử lý các hành vi đã xảy ra mà cần hướng tới xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực đủ hiệu quả để ngăn ngừa nguy cơ tham nhũng ngay từ quá trình hình thành, phân bổ và thực thi quyền lực nhà nước. Đây là sự chuyển dịch từ tư duy “xử lý hậu quả” sang tư duy “phòng ngừa từ gốc”, phù hợp với yêu cầu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại và liêm chính. Tinh thần đó được thể hiện rõ trong Nghị quyết số 04-NQ/TW khi yêu cầu cơ chế phòng ngừa tham nhũng phải được thiết lập ngay trong quá trình tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước (Ban Chấp hành Trung ương, 2026). Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng xây dựng các cơ chế kiểm soát quyền lực xuyên suốt, bảo đảm mọi hoạt động công vụ đều được giám sát và chịu sự ràng buộc bởi trách nhiệm pháp lý. Trên phương diện thể chế, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã thiết lập nhiều biện pháp phòng ngừa như công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát xung đột lợi ích; chuyển đổi vị trí công tác; kiểm soát tài sản, thu nhập và trách nhiệm giải trình (Quốc hội, 2018). Những cơ chế này không chỉ góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động công vụ mà còn tạo ra các rào cản pháp lý nhằm hạn chế sự tùy tiện trong việc thực thi quyền lực và giảm thiểu nguy cơ phát sinh hành vi tham nhũng.

Như vậy, theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW, kiểm soát quyền lực phải được triển khai đồng thời trên cả hai phương diện phòng ngừa và xử lý. Chỉ khi các cơ chế phòng ngừa được thiết lập hiệu quả, đồng thời các hành vi vi phạm được phát hiện và xử lý nghiêm minh, việc kiểm soát quyền lực mới phát huy đầy đủ vai trò trong phòng, chống tham nhũng. Đây cũng là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trên cơ sở quán triệt yêu cầu kiểm soát quyền lực theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW

Những yêu cầu về kiểm soát quyền lực được xác định trong Nghị quyết số 04-NQ/TW chỉ có thể phát huy hiệu quả khi được thể chế hóa đầy đủ và nhất quán trong hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Điều này đòi hỏi việc hoàn thiện pháp luật không chỉ dừng lại ở việc sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành mà cần hướng tới xây dựng một cơ chế kiểm soát quyền lực đồng bộ, thống nhất và vận hành hiệu quả trong toàn bộ hoạt động của bộ máy Nhà nước. Trên cơ sở đó, việc hoàn thiện pháp luật cần tập trung vào một số định hướng trọng tâm dưới đây.

2.2.1. Hoàn thiện cơ chế pháp lý về kiểm soát quyền lực trong hoạt động công vụ

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã tạo lập khuôn khổ pháp lý tương đối toàn diện cho công tác phòng ngừa tham nhũng thông qua các quy định về công khai, minh bạch; kiểm soát xung đột lợi ích; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác; cũng như kiểm soát tài sản, thu nhập (Quốc hội, 2018). Những quy định này đã góp phần hình thành các công cụ pháp lý quan trọng để kiểm soát hoạt động thực thi công vụ và hạn chế nguy cơ lạm dụng quyền lực. Tuy nhiên, xét từ yêu cầu kiểm soát quyền lực theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW, các cơ chế hiện hành vẫn còn mang tính phân tán và được quy định theo từng lĩnh vực riêng lẻ. Sự thiếu liên kết giữa các thiết chế kiểm soát khiến việc giám sát quyền lực chưa được thực hiện một cách xuyên suốt từ quá trình giao quyền, thực thi quyền lực đến kiểm tra, đánh giá và xử lý trách nhiệm khi có vi phạm. Đây là

khoảng trống cần tiếp tục được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực thống nhất, đồng bộ và hiệu quả (Ban Chấp hành Trung ương, 2026).

Từ yêu cầu đó cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực bao quát toàn bộ quá trình thực thi công vụ. Việc kiểm soát không nên chỉ tập trung vào giai đoạn phát hiện và xử lý vi phạm mà phải được thiết kế ngay từ khâu phân công, phân cấp, phân quyền, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho đến kiểm tra, giám sát và xác định trách nhiệm pháp lý của các chủ thể có thẩm quyền. Bên cạnh việc hoàn thiện các quy định về tổ chức và trách nhiệm công vụ cần tăng cường hiệu quả của các thiết chế kiểm tra, thanh tra, giám sát nội bộ và cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện lạm quyền hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc hoàn thiện pháp luật cũng cần gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, lưu vết điện tử và kết nối dữ liệu nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả kiểm soát quyền lực.

2.2.2. Hoàn thiện pháp luật về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình

Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình là nền tảng của cơ chế kiểm soát quyền lực, bảo đảm việc thực thi quyền lực nhà nước đúng pháp luật, đúng thẩm quyền và chịu sự giám sát của Nhà nước và xã hội. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã xác định công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị là biện pháp phòng ngừa tham nhũng quan trọng; đồng thời quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có chức vụ, quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ, công vụ (Quốc hội, 2018). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để hạn chế sự tùy tiện trong việc thực thi quyền lực và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể có thẩm quyền. Tuy nhiên, việc thực thi các quy định này còn nhiều hạn chế. Ở một số lĩnh vực nhạy cảm, thông tin chưa được công khai đầy đủ, kịp thời; phạm vi và chất lượng công khai còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu giám sát xã hội. Trách nhiệm giải trình trong nhiều trường hợp vẫn mang tính hình thức, chưa được cá thể hóa rõ ràng, đồng thời thiếu cơ chế xử lý nghiêm đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không trung thực nghĩa vụ giải trình. Những bất cập này làm giảm hiệu quả kiểm soát quyền lực và tạo ra khoảng trống có thể bị lợi dụng để phát sinh lạm quyền, lợi ích nhóm và tham nhũng.

Từ yêu cầu kiểm soát quyền lực theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương, 2026), pháp luật cần được hoàn thiện theo hướng mở rộng và chuẩn hóa phạm vi thông tin bắt buộc công khai, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời và dễ tiếp cận. Đồng thời, cần quy định rõ hơn về nội dung, hình thức, trình tự, thời hạn và trách nhiệm giải trình của người có chức vụ, quyền hạn trong từng loại hoạt động công vụ, khắc phục tình trạng quy định chung chung, khó áp dụng. Bên cạnh đó, cần tăng cường cơ chế bảo đảm thực thi thông qua việc bổ sung chế tài đủ mạnh đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Các chế tài này cần bảo đảm tính răn đe và khả năng áp dụng thực chất, gắn với trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu và các chủ thể liên quan, qua đó nâng cao hiệu lực kiểm soát quyền lực. Ngoài ra, cần xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, phát triển nền tảng công khai thông tin điện tử và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan sẽ góp phần nâng cao minh bạch, giảm độ trễ thông tin và hạn chế tình trạng độc quyền thông tin trong hoạt động công vụ.

2.2.3. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập và xử lý tài sản tham nhũng

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã thiết lập cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn thông qua các quy định về kê khai, công khai, xác minh và xác định trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền (Quốc hội, 2018). Tuy nhiên, việc thực thi trên thực tế còn nhiều hạn chế. Ở một số nơi, việc kê khai vẫn mang tính hình thức, chưa bảo đảm hiệu quả thực chất. Điều này làm giảm hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng và hạn chế tính răn đe của pháp luật.

Trên cơ sở yêu cầu kiểm soát quyền lực theo Nghị quyết số 04-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương, 2026) cần hiện đại hóa cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập theo hướng minh bạch, chính xác và có khả năng truy vết cao. Trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông giữa các lĩnh vực thuế, ngân hàng, đất đai, chứng khoán và cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Việc tích hợp dữ liệu sẽ nâng cao năng lực

giám sát và phát hiện sớm biến động bất thường. Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ quy trình kiểm soát, từ kê khai, lưu trữ đến phân tích và xác minh thông tin. Số hóa quy trình giúp giảm tính chủ quan, hạn chế sai sót và tăng hiệu quả giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Một yêu cầu quan trọng khác là hoàn thiện cơ chế xử lý tài sản bất minh theo hướng bảo đảm hài hòa giữa phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp. Cần quy định rõ nghĩa vụ giải trình đối với tài sản tăng thêm không tương xứng với thu nhập, đồng thời thiết lập quy trình xác minh minh bạch, có kiểm soát tư pháp để hạn chế nguy cơ lạm quyền. Việc hoàn thiện cơ chế này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, đồng thời củng cố niềm tin xã hội vào tính nghiêm minh của pháp luật và tăng cường hiệu lực kiểm soát quyền lực nhà nước trong thực tiễn.

2.2.4. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động tư pháp và thực thi công vụ

Hoạt động tư pháp có vai trò then chốt trong bảo vệ công lý, quyền con người và phòng, chống tham nhũng, do đó cần được kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bao quát toàn bộ các khâu từ điều tra, truy tố, xét xử đến thi hành án nhằm ngăn ngừa lạm quyền, can thiệp trái pháp luật và tiêu cực trong giải quyết vụ án tham nhũng. Thực tiễn cho thấy vẫn còn tình trạng lạm dụng quyền hạn, tác động trái thẩm quyền đến hoạt động tố tụng, làm sai lệch chứng cứ hoặc kéo dài thời gian giải quyết vụ án, qua đó ảnh hưởng đến tính khách quan và hiệu quả xử lý tham nhũng. Điều này phản ánh yêu cầu cấp thiết phải tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực đủ mạnh, minh bạch và có tính độc lập.

Theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW cần hoàn thiện pháp luật theo hướng bảo đảm tính độc lập, khách quan và trách nhiệm giải trình trong hoạt động tư pháp; đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra nội bộ, kiểm sát hoạt động tư pháp và quy định nghiêm khắc đối với hành vi lạm quyền, can thiệp trái pháp luật, bảo đảm xử lý kịp thời, công khai và có tính răn đe. Bên cạnh đó, cần mở rộng giám sát từ bên ngoài hệ thống tư pháp thông qua cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, báo chí và Nhân dân, nhằm tăng tính minh bạch và hạn chế tính khép kín trong hoạt động tư pháp. Đối với hoạt động thực thi công vụ nói chung, cần hoàn thiện cơ chế giám sát đa tầng, đặc biệt trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như đất đai, đầu tư công, đấu thầu, tài sản công và công tác cán bộ. Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phải đi đôi với kiểm soát quyền lực hiệu quả để tránh tùy tiện, né tránh trách nhiệm hoặc trục lợi. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong tư pháp và thực thi công vụ là giải pháp quan trọng nhằm phòng ngừa tham nhũng từ gốc, bảo đảm bộ máy Nhà nước vận hành minh bạch, liêm chính và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hệ thống pháp luật.

2.2.5. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ người tố cáo tham nhũng và phát huy vai trò giám sát xã hội

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã ghi nhận vai trò quan trọng của người tố cáo trong cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài bộ máy Nhà nước, coi đây là kênh phát hiện sớm hành vi tham nhũng (Quốc hội, 2018). Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy cơ chế bảo vệ người tố cáo còn chưa hiệu quả, đặc biệt trong bảo đảm bí mật thông tin và phòng ngừa hành vi trả thù, trù dập, khiến tâm lý e ngại vẫn phổ biến và làm giảm hiệu quả giám sát xã hội. Để khắc phục, cần hoàn thiện pháp luật theo hướng xây dựng cơ chế bảo vệ người tố cáo thực chất, chủ động và kịp thời. Trước hết, phải quy định rõ trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo vệ an toàn, bí mật thông tin và các quyền, lợi ích hợp pháp của người tố cáo và người thân. Đồng thời, cơ chế bảo vệ cần được kích hoạt ngay khi xuất hiện nguy cơ xâm hại, thay vì chỉ xử lý sau khi vi phạm xảy ra. Bên cạnh đó, cần tăng cường chế tài đối với hành vi trả thù, trù dập hoặc tiết lộ trái phép thông tin người tố cáo nhằm bảo đảm tính răn đe và tạo môi trường pháp lý an toàn, khuyến khích người dân tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Song song với bảo vệ người tố cáo, cần phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân thông qua việc mở rộng kênh tiếp nhận phản ánh, tăng cường công khai, minh bạch và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin. Trong bối cảnh chuyển đổi số cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong tiếp nhận và xử lý tố cáo, đặc biệt là xây dựng hệ thống tố cáo trực tuyến an toàn, bảo mật. Giải pháp này vừa giảm rủi ro lộ lọt thông tin, vừa tạo thuận lợi cho người dân thực hiện quyền tố cáo, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực từ sớm và từ xa.

Xem tiếp trang 322